

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 11990 - Ngày in phiếu: 29/07/2016

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Số ký hiệu VB: 111/KH-UBND

Ngày tháng VB: 25/07/2016

Trích yếu nội dung VB: Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 24/5/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế

Chánh Văn phòng	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
<p><i>Ký CA, Phó Sở</i> <i>-TH, Các Phó</i></p>	<p>Phan Thiên Định: <i>[Signature]</i></p> <p>Lê Đình Khánh:</p> <p>Nguyễn Quang Cường:</p>	
<p>Quét lưu: <i>mb</i></p>	<p>Quét lưu:</p>	
<p>Hạn xử lý văn bản: .../.../2016</p>	<p>Hạn xử lý văn bản:/...../2016</p>	
<p>Ngày: ... <i>29</i> /7/2016</p>	<p>Ngày:/7/2016</p>	<p>Ngày: .../7/2016</p>

Số: 111 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 7 năm 2016

SỞ KH&ĐT TỈNH TT. HUẾ
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 29 tháng 7 năm 2016.

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 24/5/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020;

Căn cứ Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 175-TB/TW ngày 01/8/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 24/10/2015;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 24/5/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV;

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 24/5/2016 của Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện như sau:

A. MỤC TIÊU

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Phần đầu xây dựng Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng “di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”; đến năm 2020, xứng tầm là một trong những trung tâm văn hoá - du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của cả nước và khu vực; quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định, vững chắc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

B. PHÂN CÔNG THEO DỐI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra, Ủy ban Nhân dân tỉnh phân công các cơ quan chủ động phối hợp với sở, ban ngành và địa phương liên quan theo dõi thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (nhiệm kỳ 2015-2020) như sau:

I. THEO DỐI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo dõi thực hiện các chỉ tiêu:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân trên 9%/năm.
- GRDP bình quân đầu người đạt từ 3.400 - 3.700 USD.
- Cơ cấu kinh tế (GRDP): du lịch, dịch vụ: 55%; công nghiệp - xây dựng: 37%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 8%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân từ 15 - 20%/năm.

2. Sở Tài chính

Theo dõi thực hiện chỉ tiêu: Thu NSNN tăng bình quân từ 10 - 12%/năm.

3. Sở Xây dựng

Theo dõi thực hiện chỉ tiêu: Tỷ lệ đô thị hóa từ 60 - 65%.

4. Sở Công thương

Theo dõi thực hiện chỉ tiêu: Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15%/năm.

5. Sở Y tế

Theo dõi thực hiện các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khoảng 1 - 1,1%/năm.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dưới 8 - 10%.
- 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Theo dõi thực hiện các chỉ tiêu:

- Lao động qua đào tạo đạt 65 - 70%.
- Giải quyết việc làm mới từ 15.000 - 17.000 lao động/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Theo dõi thực hiện các chỉ tiêu:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 50 - 60%.
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt trên 95% (trong đó, nước sạch đạt trên 90%).
- Ổn định độ che phủ rừng từ 57 - 58%.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo dõi thực hiện các chỉ tiêu: 95% các khu đô thị, 70% khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn.

II. THEO DÕI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá các Chương trình:

- Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế-kỹ thuật và phát triển công nghiệp.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực.

2. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá Chương trình phát triển du lịch - dịch vụ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá Chương trình xây dựng nông thôn mới.

C. NỘI DUNG

Để thực hiện 10 chương trình hành động Tỉnh ủy đề ra, UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

I. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH, DỊCH VỤ

1. Mục tiêu: Xây dựng Thừa Thiên Huế thành trung tâm du lịch, dịch vụ của khu vực miền Trung và cả nước; tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ, phấn đấu đóng góp 25 - 30% trong tổng thu ngân sách nhà nước. Tạo bước đột phá phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; đến năm 2020, thu hút 4,5 - 5 triệu lượt khách, trong đó, gần 2 triệu lượt khách quốc tế; doanh thu du lịch đạt hơn 6.000 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao hiệu quả các hoạt động du lịch, dịch vụ. Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của doanh nghiệp; hợp tác với tư vấn quốc tế xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, với kịch bản phát triển phù hợp nhằm khai thác tốt tiềm năng và lợi thế. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch; làm mới các sản phẩm du lịch truyền thống - du lịch "di sản"; đầu tư khai thác tuyến du lịch sinh thái biển - đầm phá; phát triển du lịch tàu biển. Đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế theo hướng tách riêng chức năng quản lý và chức năng kinh doanh, khai thác dịch vụ theo hướng thành lập công ty hoặc thực hiện xã hội hóa. Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Festival Huế.

b) Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch - dịch vụ, phát triển các loại hình du lịch - dịch vụ chất lượng cao như casino, sân golf, trung tâm mua sắm cao cấp, du lịch tàu biển, nghỉ dưỡng cao cấp và các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của Thừa Thiên Huế, có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.

c) Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng và kết nối giao thông thuận lợi cho phát triển du lịch, dịch vụ. Xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú đạt trên 12.000 phòng. Ưu tiên phát triển các cơ sở lưu trú cao cấp từ 4 sao trở lên. Tập trung kêu gọi đầu tư các dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực cao cấp. Xây dựng Bến chuyên dụng cho tàu khách du lịch quốc tế, bảo đảm đón tàu cỡ lớn tại Cảng Chân Mây. Nâng cấp Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài. Ưu tiên đầu tư hạ tầng cụm Bạch Mã – Cảnh Dương - Chân Mây – Lăng Cô, vùng đầm phá, cụm du lịch A Lưới - đường mòn Hồ Chí Minh gắn với du lịch trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

d) Xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, thiết thực. Liên kết các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp, hiệp hội du lịch trong vùng và cả nước; các quốc gia trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông để phát triển du lịch. Ưu tiên hướng đến thị trường khách phù hợp với thế mạnh của du lịch văn hóa Huế như khách Châu Âu, nghỉ dưỡng kết hợp tâm linh, chữa bệnh. Tập trung kêu gọi các doanh nghiệp lớn hành lớn đến Thừa Thiên Huế

đ) Cải thiện môi trường du lịch. Duy trì hoạt động chấn chỉnh môi trường du lịch. Hình thành bộ phận đầu mối tiếp nhận và xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh của người dân và khách du lịch về bất cập trong môi trường du lịch. Xây dựng và triển khai đề án cải thiện môi trường du lịch.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về du lịch - dịch vụ.

II. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

1. Mục tiêu: Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng cao, chiếm tỷ trọng 37% trong cơ cấu kinh tế (GRDP) vào năm 2020.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá, tăng nguồn thu ngân sách.

b) Khuyến khích, vận động đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sạch.

c) Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như công nghệ y học cao cấp, công nghệ dược liệu.

d) Triển khai cơ chế để thúc đẩy phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo, vật liệu mới.

đ) Phát triển công nghiệp dệt - may phù hợp để giải quyết lao động, việc làm, từng bước hình thành trung tâm Dệt may của miền Trung.

e) Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; xây dựng hoàn thiện các cụm công nghiệp nhỏ và vừa; phát triển nghề và làng nghề để tận dụng nguồn nguyên liệu và nhân công tại chỗ.

III. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Mục tiêu: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt bình quân 3%/năm. Đến năm 2020, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8% trong cơ cấu kinh tế.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, chế biến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

b) Áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, tập trung hướng chăn nuôi gia trại và trang trại.

c) Nhân rộng mô hình “cánh đồng mẫu”, vùng sản xuất chuyên canh, vùng rừng trồng gỗ lớn.

d) Hình thành vùng đặc sản chuyên cung cấp hàng hóa phục vụ du lịch.

đ) Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

IV. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Mục tiêu: Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng đô thị “*Di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*”.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ; tập trung huy động nguồn lực trong và ngoài ngân sách đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại và đối nội.

- Về hệ thống giao thông đối ngoại, đầu tư các tuyến sau:

+ Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải để thực hiện các dự án: dự án đường cao tốc Cam Lộ - Túy Loan, dự án mở rộng hầm lánh nạn đường bộ qua đèo Hải Vân; mở rộng hầm đường bộ qua đèo Phước Tượng và Phú Gia. Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng Quốc lộ 49A và Quốc lộ 49B.

+ Nâng cấp Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài (dự kiến đầu tư theo hình thức BOT).

+ Bến cảng số 2, số 3, số 4 Cảng Chân Mây.

+ Cảng Điền Lộc.

+ Đê chắn sóng cảng Chân Mây – giai đoạn 1 (tổng mức đầu tư 1.500 tỷ đồng)

- Về hệ thống giao thông đối nội, đầu tư các tuyến sau:
 - + Cầu và đường Nguyễn Hoàng (qua sông Hương), thành phố Huế (tổng mức đầu tư 1.200 tỷ đồng)
 - + Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc (tổng mức đầu tư gần 672 tỷ đồng)
 - + Hoàn thành các dự án: nâng cấp đường tỉnh 10A (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Thủy Dương – Thuận An), đường và cầu Hữu Trạch, đường La Sơn – Nam Đông, đường Nguyễn Chí Thanh (Huế - Quảng Điền).
 - + Đầu tư tuyến đường Huế - Thuận An nhằm mở rộng đô thị Huế, tập trung đoạn Chợ Mai - Tân Mỹ, Phú Mỹ - Thuận An; tuyến Tố Hữu – Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.
 - + Cầu Vĩnh Tu.
- b) Nâng cấp, chỉnh trang đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh, trung tâm các huyện và các đô thị mới.
 - Thực hiện dự án Thành phố Xanh – Green city (nguồn vốn ODA); xây dựng thành phố thông minh
 - Tăng cường đầu tư hệ thống xử lý nước thải ở các đô thị. Thực hiện dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế.
 - Phát triển hạ tầng cấp điện, viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng hiện đại.
 - Tiếp tục đầu tư một số tuyến đường nội thị thiết yếu, ưu tiên các đường nội thị Hương Thủy, Hương Trà, thị trấn Thuận An, Sịa. Khởi động một số đường trục chính các huyện Phong Điền, Quảng Điền. Chỉnh trang các trục đường chính về điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh.
- c) Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng du lịch, các khu dân cư tập trung, hạ tầng phục vụ tái định cư và khu vực nông thôn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.
 - Chú trọng đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, tập trung các tuyến giao thông kết nối các cụm, điểm du lịch, các bến bãi ở các điểm tham quan... Hoàn thành các dự án du lịch thương mại trọng điểm: giai đoạn II – Khu Du lịch Laguna, Trung tâm thương mại, hội nghị của Tập đoàn Nguyễn Kim, Trung tâm thương mại, hội nghị của Vincom group, các khu du lịch tại địa bàn Chân Mây – Lăng Cô...
 - Xây dựng 2 – 3 khu nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp; xây dựng mới 3 - 4 khu chung cư tập trung. Kêu gọi xã hội hóa xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp.
 - Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi. Xây dựng hạ tầng nông thôn theo hướng đạt chuẩn. Ưu tiên đầu tư hạ tầng nông thôn các xã điểm, các xã thuộc huyện điểm Quảng Điền, Nam Đông.
 - Tiếp tục đầu tư hệ thống nối mạng cấp nước sạch các xã trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống thu gom chất thải rắn ở các huyện; xây dựng lò đốt và bãi chôn lấp rác ở Phú Sơn, Hương Bình.

d) Xây dựng các khu đô thị kiểu mẫu; đầu tư các khu đô thị mới, ưu tiên kêu gọi vào Khu đô thị An Vân Dương theo hướng hoàn chỉnh từng cụm đô thị, tạo sức hút và lan tỏa phát triển đô thị. Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hệ thống hạ tầng viễn thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, cây xanh, điện chiếu sáng.

V. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. Mục tiêu: Xây dựng và phát triển trung tâm văn hóa đặc sắc; trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu và trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực và cả nước.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh mang đậm bản sắc Huế. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam, Thành phố Văn hoá ASEAN, Thành phố Xanh quốc gia.

Xây dựng thiết chế văn hóa tại Thành phố Huế; trước mắt tập trung hoàn thành xây dựng một số thiết chế như: Địa đạo Khu ủy Trị Thiên, các di tích chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng lịch sử tỉnh, Trung tâm lưu trữ, bảo quản quốc gia, Trung tâm giải trí điện ảnh. Kêu gọi đầu tư Trung tâm Hội nghị Quốc tế.

b) Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Cơ bản hoàn thành trùng tu khu vực Đại Nội và các di tích tiêu biểu trong Kinh thành Huế theo đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định 441/TTg-KGVX, ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tu bổ phục hồi và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế. Thực hiện Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trùng tu, bảo tồn, phát huy các di sản và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, y tế. Huy động vốn vay để tập trung công tác giải tỏa tái định cư và trùng tu di tích. Xã hội hóa trong trùng tu, bảo tồn và khai thác di tích Cố đô Huế.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các kỳ Festival theo hướng xã hội hóa. Xây dựng các cơ sở biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; đào tạo phát triển nguồn nhân lực hoạt động văn hóa, nghệ thuật có chuyên môn.

d) Đầu tư phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp theo Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để

từng bước hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo quy hoạch đã được duyệt. Đảm bảo vững chắc công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ III, THCS mức độ II và phổ cập trung học trong kỳ kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc đẩy nhanh xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

đ) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

e) Đổi mới phát triển giáo dục đại học, phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Phát triển Đại học Huế theo định hướng trở thành Đại học quốc gia. Phát triển quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo hợp lý theo hướng xây dựng Đại học Huế thành đại học nghiên cứu; ưu tiên đào tạo đại học hệ chính quy và sau đại học; phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài, chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm nâng cao khả năng thu hút sinh viên quốc tế. Hỗ trợ hoàn thành dự án xây dựng Khu đô thị Đại học Huế ở Trường Bia. Thành lập Học viện Du lịch trên cơ sở tổ chức lại các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng du lịch. Xây dựng cơ sở vật chất Học viện Âm nhạc Huế; đầu tư nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh.

Đầu tư nâng cấp các cơ sở dạy nghề để tăng quy mô đào tạo dài hạn. Sáp nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề và trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp. Huy động năng lực dạy nghề trong các doanh nghiệp, làng nghề, hình thành mạng lưới dạy nghề với nhiều hình thức phù hợp với đối tượng học. Nâng cấp trường Cao đẳng Công nghiệp Huế lên trường Đại học Công nghiệp.

g) Đầu tư, hoàn thiện đồng bộ các thiết chế của trung tâm y tế chuyên sâu. Đầu tư xây dựng các thiết chế của Trung tâm y tế chuyên sâu miền Trung. Tiếp tục đầu tư đồng bộ Bệnh viện Trung ương Huế trở thành trung tâm y học cao cấp; xây dựng Trường Đại học Y Dược Huế để trở thành Đại học trọng điểm về đào tạo nguồn nhân lực y tế và liên kết đào tạo quốc tế. Hiện đại hóa Trung tâm kiểm nghiệm thuốc – mỹ phẩm – thực phẩm. Đầu tư phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, tiến tới thành lập Học viện Y Dược cổ truyền Huế; nghiên cứu phục hồi Thái y viện gắn với phát triển du lịch chữa bệnh. Chuyển giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành đơn vị trực thuộc Bệnh viện Trung ương Huế.

h) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, phát triển một số lĩnh vực y học chất lượng cao, y học mũi nhọn, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. Hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và y tế ngoài công lập nhằm giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên, nhất là bệnh viện tuyến trung ương. Xây dựng mô hình bác sỹ gia đình và phát triển y tế biển đảo.

i) Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ.

k) Đầu tư hoàn thiện các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Triển khai Kế hoạch đưa Thừa Thiên Huế trở thành Tỉnh mạnh về CNTT. Phát triển thành phố Huế theo mô hình thành phố thông minh. Hoàn thiện hệ thống thiết chế khoa học - công nghệ. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế triển khai đề án “Xây dựng Trung tâm quốc gia về Công nghệ sinh học miền Trung”¹. Tiếp tục đầu tư Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung². Đầu tư hoàn thành 2 dự án trọng điểm³. Tiếp tục cập nhật và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu GISHuế.

VI. CHƯƠNG TRÌNH BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

1. **Mục tiêu:** Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao mức sống cho người có công. Thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Ưu tiên hỗ trợ người có công và gia đình người có công về nhà ở, đất sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm để tăng thu nhập, tự vươn lên làm giàu. Chăm lo tôn tạo, nâng cấp các công trình tưởng niệm liệt sĩ, đầu tư ngân sách để quy tập, quản lý tốt hài cốt liệt sĩ nhằm ghi công và tôn vinh người có công.

b) Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Huy động và lồng ghép các chương trình, dự án để nâng tổng kinh phí đầu tư cho chương trình giảm nghèo hàng năm; triển khai tốt hai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và chương trình nông thôn mới. Lồng ghép thực hiện các chính sách xã hội, chính sách phát triển kinh tế để giảm nhanh hộ nghèo. Tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo thu nhập.

c) Phổ biến, nâng cao kiến thức pháp luật cho người lao động, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

d) Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các thành quả của sự phát triển góp phần ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

¹ Theo quyết định 1670/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng chính phủ

² Trong đó: (i) Triển khai mới dự án “Xây dựng Khu trung tâm (giai đoạn 2016-2020), gồm: xây dựng nhà điều hành và xây dựng khu tìm hiểu thế giới côn trùng phục vụ nghiên cứu, bảo quản lưu giữ và trưng bày mẫu vật về các loại côn trùng; (ii) Tiếp tục dự án đầu tư xây dựng “Dự án đầu tư rừng mưa nhiệt đới”; (iii) Tìm nguồn vốn ODA cho dự án.

³ Dự án “Đầu tư, tăng cường khả năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hoá” của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Dự án “Nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ”

đ) Đảm bảo cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hoà nhập tốt hơn với cuộc sống cộng đồng, có điều kiện để tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu.

VII. CHƯƠNG TRÌNH BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Mục tiêu: Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế.

2. Nhiệm vụ trọng tâm: Ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược ngoại giao văn hóa, tạo điều kiện cho hoạt động đối ngoại hỗ trợ phát triển kinh tế. Tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại, coi trọng và củng cố quan hệ truyền thống Việt - Lào. Thiết lập các quan hệ hợp tác thiết thực, hiệu quả với các quốc gia thành viên ASEAN và các quốc gia có quan hệ truyền thống.

Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư nước ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn ODA, NGO. Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân; phối hợp liên ngành trong các hoạt động đối ngoại.

b) Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân đi vào chiều sâu, nhất là các địa bàn trọng điểm. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự các cấp gắn với tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với dân quân, tự vệ; phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng vũ trang, nhất là giữa dân quân tự vệ và công an trong công tác bảo vệ an ninh chính trị ở cơ sở. Kết hợp xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện với bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo; thực hiện nghiêm túc các hiệp định, hiệp nghị, quy chế biên giới, vùng biên, hải đảo.

Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện và cụm an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu; tăng cường công tác vận động quần chúng nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn ngừa, đối phó có hiệu quả với mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát hiện ngăn chặn kịp thời và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng - an ninh và phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

c) Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền an ninh nhân dân vững chắc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị

và toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy. Kiên quyết xử lý các tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, quốc tế; tích cực đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu và gian lận thương mại, các tệ nạn xã hội...; triển khai quyết liệt các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị lực lượng vũ trang.

d) Gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; xây dựng và quản lý các công trình quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên biển gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh dọc tuyến bờ biển và việc phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ. Xây dựng đường tuần tra biên giới; nâng cấp 2 cửa khẩu chính A Đốt - Tà Vàng, Hồng Vân - Cu Tai. Hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới giữa Thừa Thiên Huế với nước bạn Lào. Tiếp tục các dự án khắc phục bom mìn, chất độc da cam; chăm lo công tác thương binh, liệt sỹ, chính sách hậu phương quân đội và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; tăng cường công tác hợp tác quốc tế với các tỉnh của nước bạn Lào về tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sỹ.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu: Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tạo dựng thể chế, cơ chế, chính sách, môi trường và điều kiện thuận lợi, an toàn để kinh tế thị trường vận hành đầy đủ, thông suốt, hiệu quả. Phát huy năng lực và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của doanh nghiệp và người dân; tập trung nâng cao vị trí xếp hạng của các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính như PCI, PAPI, PAR INDEX, ICT.

Cơ bản hoàn thành và vận hành diện rộng Chính quyền điện tử các cấp theo mô hình: Thông tin, giao tiếp, tương tác, giao dịch và chuyên hóa. Thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh trên cơ sở đưa các bộ phận một cửa của các sở về tập trung tại một đầu mối. Vận hành Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp huyện.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và vận hành hiệu quả. Đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế và Trung tâm Festival; tổ chức lại bộ máy xúc tiến đầu tư. Triển khai thực hiện Đề án thí

điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần bảo đảm chất lượng hoạt động, tuân thủ nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ tỉnh. Cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế đối thoại, đẩy mạnh khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ nhằm tiếp tục cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ quan, đơn vị.

c) Rà soát, bổ sung hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, khai báo nộp thuế,... Rà soát, hoàn thiện quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng. Tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước”.

IX. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu: Đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng xúc tiến, thu hút đầu tư. Tập trung thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2020, thu hút từ 3 đến 5 nhà đầu tư, tập đoàn lớn có năng lực và uy tín đầu tư các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, công nghiệp, hạ tầng, đô thị và nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các dự án FDI, ODA trong các lĩnh vực du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, hạ tầng, đô thị... và những lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Thu hút từ 3 - 5 nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn đến đầu tư, nhất là đối với các dự án trọng điểm của tỉnh như: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Cảng du lịch Chân Mây; các dự án ở Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các khu công nghiệp; các dự án về du lịch, công nghiệp, nông nghiệp; về hạ tầng, đô thị và trùng tu, tôn tạo di tích Cố đô Huế...

b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước gắn với danh mục các dự án cụ thể để kêu gọi đầu tư có hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện đề án đổi mới công tác xúc tiến đầu tư.

c) Giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

d) Đẩy mạnh sự phối hợp, liên kết trong xúc tiến, thu hút đầu tư. Chủ động phối hợp, liên kết với các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước để xúc tiến, thu hút đầu tư có hiệu quả. Thuê chuyên gia nước ngoài làm công tác xúc tiến đầu tư để tiếp cận các tập đoàn, các nhà đầu tư lớn.

đ) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh. Công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi trong thu hút đầu tư trên các phương tiện thông

tin đại chúng của Trung ương và địa phương. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bằng nhiều ngôn ngữ để cung cấp cho nhà đầu tư.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên UBND tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ được phân công tập trung chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội, các chương trình trọng điểm và chương trình hành động. Các sở, ban, ngành và các địa phương tập trung hoàn thành thực hiện các đề án, dự án, chương trình cần tập trung chỉ đạo theo phân công tại Phụ lục đính kèm.

2. Các sở, ban, ngành và các địa phương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua vào kỳ họp thứ hai của HĐND tỉnh khóa VII (tháng 8 năm 2016) để ban hành và đưa vào thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

3. Các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm có báo cáo kết quả thực hiện cụ thể gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Định kỳ 06 tháng, năm UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy thực hiện Đề án, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết... để kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện, đồng thời rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành.

4. Các sở, ban, ngành và các địa phương quán triệt đến từng cán bộ công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý nhằm phát huy cao độ tinh thần thi đua yêu nước, quyết tâm vượt qua khó khăn thực hiện thành công Nghị quyết của Tỉnh ủy.

5. UBND tỉnh kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, quyết tâm đồng sức đồng lòng và bằng các việc làm cụ thể xây dựng Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo);
- Thủ tướng, các PTTg CP (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành TW;
- Đảng ủy QK 4;
- Vụ 3 VPTW Đảng và các Vụ tại T26;
- Ban TVTU; TT HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Lãnh đạo VP và các CV;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG

Thực hiện các đề án, chương trình, dự án và nhiệm vụ trọng tâm thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình hành

động số 06-CT/TU ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Kế hoạch số 111 /KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh)



Chương trình 1: Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch (do BIDV và Bitexco tài trợ)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Du lịch - Sở Văn hóa và Thể thao - Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Quy hoạch	2017
2	Đề án đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế và Trung tâm Festival Huế	Sở Nội vụ	- Trung tâm Festival Huế - Sở Văn hóa và Thể thao - Sở Du lịch	Các đề án	2016
3	Thành lập Sở Du lịch Thừa Thiên Huế	Sở Nội vụ	- Sở Văn hóa và Thể thao - Sở Du lịch	Bến chuyên dụng	Đã hoàn thành
4	Xúc tiến đầu tư Bến chuyên dụng cho tàu khách du lịch quốc tế, bảo đảm đón tàu cỡ lớn tại Cảng Chân Mây	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND huyện Phú Lộc	Bến chuyên dụng	2016 - 2020
5	Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch di sản, văn hoá, các sản phẩm du lịch hiện có và phát triển các dịch vụ du lịch đặc thù như trung tâm mua sắm, dịch vụ casino, du lịch sinh thái...	Sở Du lịch	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế	Các sản phẩm du lịch	2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các điểm đến, các dự án khách sạn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
7	Hoàn thiện nâng cấp hạ tầng khu du lịch tổng hợp quốc gia Chân Mây - Cảnh Dương - Lăng Cô - Bạch Mã - Sơn Trà - Hải Vân, khu du lịch Cồn Hến	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
8	Duy trì và nâng cao tần suất, chất lượng các tuyến bay Bangkok - Huế, Huế - Đà Lạt, Huế - Nha Trang; mở thêm một số tuyến bay khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Giao thông Vận tải - Sở Du lịch	Các tuyến bay	2016 - 2020
9	Đề án xin Trung ương đưa vào quy hoạch cho Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô có 1-2 điểm kinh doanh casino	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Du lịch		2016 - 2020
10	Xây dựng môi trường du lịch an toàn và thân thiện; xoá bỏ tình trạng ăn xin, bán hàng rong, chèo kéo khách tại các điểm di tích, điểm tham quan...	Sở Du lịch	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
11	Hỗ trợ hệ thống tổ chức lễ hành quốc tế, nội địa có thương hiệu tại địa phương. Tổ chức đại diện lễ hành địa phương tại nước ngoài	Sở Du lịch	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
12	Đề án xúc tiến du lịch, tham gia hội chợ du lịch theo hướng hiệu quả, thiết thực. Xây dựng chiến lược quảng bá du lịch Thừa Thiên Huế	Sở Du lịch	- Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chiến lược quảng bá du lịch tỉnh	2016 - 2020

Chương trình 2: Chương trình phát triển công nghiệp

1	Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, phân đầu đến năm 2020, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 65%; phân đầu có 1 hoặc 2 dự án công nghiệp lớn giá trị trên 1.000 tỷ đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Công thương - Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư tỉnh - Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh		2016 - 2020
2	Xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất ngành dệt may, nhà máy đóng hộp các sản phẩm thủy sản, thực phẩm từ gia súc, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Công thương - Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư tỉnh - Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
3	Xây dựng các cụm công nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nghề và làng nghề ở khu vực nông thôn. Phân đầu có 80% cụm công nghiệp hoàn thành hạ tầng; có cơ chế huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng cho 1 - 2 cụm công nghiệp hoàn chỉnh	Sở Công thương	- Sở Kế hoạch và Đầu tư các cơ quan liên quan - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4	Rà soát lại các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh ổn định để hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
5	Tổ chức rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư chậm tiến độ để đôn đốc triển khai hoặc chuyển nhà đầu tư khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
6	Sáp nhập Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Nội vụ	- Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô - Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh		Đã hoàn thành
Chương trình 3: Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới					
1	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế	Đề án	Đã hoàn thành
2	Đề án quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế	Đề án	2016 - 2017
4	Nâng giá trị thu nhập bình quân 1 ha canh tác đất nông nghiệp lên 50 triệu đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Chuyển đổi cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn theo hướng đến năm 2020, còn dưới 50% lao động sản xuất nông nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
6	Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân nông thôn dùng nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn Quyết định 51/QĐ-BNN đạt 90% và theo tiêu chí 02/BYT của Bộ Y tế đạt 80%	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
7	Đến năm 2020, có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng Quảng Điền, Nam Đông thành 2 huyện nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
8	Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng nuôi trồng, chế biến thủy sản. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích ngư dân tăng năng lực khai thác, ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại trong đánh bắt xa bờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
9	Đề án tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế	Đề án	2016 - 2020
Chương trình 4: Chương trình phát triển đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng					
1	Phối hợp với Bộ GTVT để thực hiện các dự án giao thông thuộc nguồn vốn của Trung ương	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Nâng cấp Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2016 - 2020
3	Đề chấn sóng cảng Chân Mây, bến số 2, số 3 và bến số 4 cảng Chân Mây	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Giao thông Vận tải - UBND huyện Phú Lộc		2016 - 2020
4	Đường Phong Thu - Điền Lộc, cảng Điền Lộc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Giao thông Vận tải - UBND huyện Phong Điền		2016 - 2020
5	Xây mới cầu qua sông Hương, cầu Vĩnh Tu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Giao thông Vận tải - UBND Thành phố Huế - UBND huyện Phú Lộc		2016 - 2020
6	Đầu tư tuyến đường Huế - Thuận An; tuyến Tó Hữu - Cảng hàng không quốc tế Phú Bài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Giao thông Vận tải		2016 - 2020
7	Xây dựng đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
8	Thực hiện dự án Thành phố xanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Xây dựng - UBND Thành phố Huế		2016 - 2020
9	Đề án mở rộng đô thị Huế	Sở Nội vụ	- UBND Thành phố Huế - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Đề án	2016 - 2020
10	Đề án xây dựng hạ tầng Khu trung tâm Khu đô thị Chân Mây	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND huyện Phú Lộc	Đề án	2016 - 2020
11	Đầu tư hạ tầng du lịch dịch vụ, khu công nghiệp, khu kinh tế	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện Phú Lộc		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	Chương trình 5: Chương trình phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và khoa học - công nghệ				
	Cơ bản hoàn thành trùng tu Khu vực Đại Nội và các di tích tiêu biểu trong Kinh thành Huế theo đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định 441/TTg-KGVX, ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tu bổ phục hồi và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan - UBND thành phố Huế		2016 - 2020
1	Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tu bổ phục hồi và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế				
2	Tập trung dự án di dời, giải tỏa, tái định cư dân vùng Thượng Thành, hộ Thành hảo, Eo Bàu	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan - UBND thành phố Huế		2016 - 2020
3	- Kêu gọi đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc tế, Trung tâm Điện ảnh - Đầu tư Địa đạo Khu tự Trị Thiên và các di tích lịch sử - cách mạng và một số thiết chế văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế	Các dự án	2016 - 2020
4	- Dự án xây dựng cơ sở vật chất Học viện Âm nhạc Huế - Giải tỏa xây dựng Nhà hát Sông Hương tại Học viện Âm nhạc Huế	Học viện Âm nhạc và UBND Thành phố Huế	Sở Tài nguyên Môi trường và các cơ quan liên quan	Các dự án	2016 - 2020
5	Xây dựng Trung tâm lưu trữ, bảo quản quốc gia	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và các cơ quan liên quan	Dự án	2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Dự án đầu tư nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Nội vụ	Dự án	2016 - 2020
7	Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp thành Trường Đại học Công nghiệp	Trường Cao đẳng Công nghiệp	- Đại học Huế - Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án	2017
8	Đề án thành lập Học viện Du lịch trên cơ sở tổ chức lại các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng du lịch hiện có ở thành phố Huế	Sở Nội vụ	- Đại học Huế - Trường Cao đẳng Nghệ Du lịch Huế - Sở Du lịch	Đề án	2016
9	Đề án xây dựng, phát triển Đại học Huế	Đại học Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án	2017
10	Dự án Trung tâm công nghệ sinh học Quốc gia miền Trung	Đại học Huế	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Dự án	2016 - 2020
11	Đề án xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế theo hướng Trung tâm Y học cao cấp, ngang tầm khu vực và quốc tế	Bệnh viện Trung ương Huế lập Đề án	Sở Y tế và các cơ quan liên quan	Đề án	2017
12	Đề án xây dựng Trường Đại học Y Dược Huế thành Trường Đại học Khoa học sức khỏe	Trường Đại học Y Dược Huế lập Đề án	- Đại học Huế - Sở Y tế và các cơ quan liên quan	Đề án	2017
13	Đầu tư phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2016 - 2020
14	Nghiên cứu phục hồi Thái Y viện	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
Chương trình 6: Chương trình bảo đảm an sinh xã hội					
1	Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với nước	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
2	Chương trình xây dựng, nâng cấp nhà ở cho đối tượng chính sách theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quan - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
3	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
4	Đạy nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề cho người nghèo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
5	Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
6	Thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
Chương trình 7: Chương trình bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại gắn với phát triển kinh tế					
1	Đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, chú trọng 2 tuyến biên giới, các địa bàn chiến lược	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Sở Ngoại vụ		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh ở các ngành, địa phương phù hợp với yêu cầu mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Công an tỉnh - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
3	Đề án nâng cao chất lượng lực lượng dân quân, tự vệ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		
4	Đề án xây dựng tuyến biên giới hòa bình, ổn định, phát triển kinh tế gắn với xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh Sê Kông, Salavan nước CHDCND Lào	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thừa Thiên Huế	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		
5	Đề án đấu tranh ngăn chặn làm thất bại các âm mưu hoạt động "lợi dụng tôn giáo", "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch	Công an tỉnh	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thừa Thiên Huế - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		
6	Đề án kiểm chế tai nạn giao thông; kiểm chế, kiểm soát tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn	Công an tỉnh	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		
Chương trình 8: Chương trình xây dựng bộ máy nhà nước và cải cách hành chính					

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, Thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
2	Thực hiện Đề án tinh giản biên chế. Trong đó, 100% cơ quan nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã vùng đồng bằng và 95% miền núi đạt tiêu chuẩn theo chức danh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
3	Cải cách thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
4	Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tạo môi trường thu hút đầu tư ngày càng hấp dẫn	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
5	100% cơ quan hành chính từ cấp huyện trở lên cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3; 70% dịch vụ trực tuyến ở mức độ 4 tới các tổ chức, cá nhân; 30% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Hoàn thành việc xây dựng Chính quyền điện tử Thừa Thiên Huế	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
Chương trình 9: Chương trình xúc tiến đầu tư					
1	Kế hoạch thực hiện phương án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư giai đoạn 2016 – 2020. Thành lập và kiện toàn cơ quan xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2017
2	Thuê chuyên gia và công tác viên nước ngoài làm công tác xúc tiến đầu tư để tiếp cận các tập đoàn, các nhà đầu tư lớn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
3	Thu hút từ 3 - 5 nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn đến đầu tư, nhất là đối với các dự án trọng điểm của tỉnh như: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Cảng du lịch Chân Mây; các dự án ở Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các khu công nghiệp; các dự án về du lịch, công nghiệp, nông nghiệp; về hạ tầng, đô thị và trung tu, tôn tạo di tích Cố đô Huế...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
4	Tổ chức xúc tiến đầu tư ở nước ngoài, trong nước gắn với dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và		2016 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cụ thể; hướng vào các đối tác có tiềm lực, uy tín, các ngành, lĩnh vực có lợi thế. Chú động đón tiếp, làm việc, bố trí khảo sát với các đoàn đầu tư đến tỉnh tìm kiếm cơ hội đầu tư		Thành phố Huế		
5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bằng nhiều ngôn ngữ để cung cấp cho nhà đầu tư; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh gắn với công khai, minh bạch và quy trình, thủ tục đầu tư và các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020
6	Chủ động phối hợp, liên kết với các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước để xúc tiến, thu hút đầu tư có hiệu quả	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND huyện, các thị xã và Thành phố Huế		2016 - 2020